

Số: 1218/STP-NV1

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 9 năm 2025

V/v hướng dẫn trình tự, thủ tục
xây dựng, ban hành văn bản QPPL
của HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Chủ tịch UBND tỉnh

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*gọi tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW*); Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 297/KH-TU ngày 11/6/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 8156/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW;

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15) và các Nghị định hướng dẫn thi hành¹; Sở Tư pháp hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh: thực hiện theo Phụ lục I:

1.1. Xây dựng Nghị quyết đề quy định chi tiết điều, khoản, điểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi,

¹- Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Ban hành văn bản QPPL.

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ

bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) (gọi tắt là **Nghị quyết quy định chi tiết**): thực hiện theo **Phụ lục I.1**.

1.2. Xây dựng Nghị quyết thuộc trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 (gọi tắt là **nghị quyết khác**): thực hiện theo **Phụ lục I.2**.

2. Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh: thực hiện theo **Phụ lục II**:

2.1. Xây dựng quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) (gọi tắt là **quyết định quy định chi tiết**): thực hiện theo **Phụ lục II.1**

2.2. Xây dựng quyết định thuộc trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) (gọi tắt là **quyết định khác**): thực hiện theo **Phụ lục II.2**.

3. Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: thực hiện theo **Phụ lục III**:

4. Trình tự xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: thực hiện theo **Phụ Lục IV**.

5. Mẫu văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và một số tài liệu trong hồ sơ chính sách, hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo **Phụ lục V**

Lưu ý: Công văn này thay thế công văn số 1170/STP-NV1 ngày 29/4/2025 của Sở Tư pháp.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ bà Lý Thụy Ý Uyên, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 1 (0989079209) để được hướng dẫn, giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận: VBĐT

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, NV1 (T).

GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature in blue ink)

Lý Nguyễn Nguyên Vũ

PHỤ LỤC I
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo công văn số 1218 /STP-NV1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp)

PHỤ LỤC I.1: XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHI TIẾT

STT	Trình tự thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tóm tắt nội dung thực hiện	Căn cứ pháp lý (Nội dung thực hiện chi tiết)
Bước 1	Lập danh mục quy định chi tiết	- Cơ quan chuyên môn; - Cơ quan quân sự; - Công an tỉnh; - Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn, cơ quan quân sự, công an tỉnh đề xuất Danh mục văn bản quy định chi tiết phải nêu rõ tên văn bản được quy định chi tiết; nội dung giao quy định chi tiết; cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp; thời hạn trình thông qua hoặc ban hành, gửi Sở Tư pháp tổng hợp.	Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP
			Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết VB QPPL.	Khoản 2 Điều 42 NĐ 78/2025/NĐ-CP
Bước 2	Tổ chức soạn thảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo; - Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến; - Truyền thông dự thảo VBQPPL; - Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp; Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan; - Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Cơ quan Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.	Điều 3; khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điểm a Khoản 25 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP

Bước 3	Thẩm định	Sở Tư pháp	- Cơ quan soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm h/sơ được đóng dấu theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định 78/2025/NĐ-CP gồm: + Dự thảo Tờ trình; + Dự thảo Nghị quyết; + Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; + Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý. + Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có). + Các tài liệu khác (nếu có). - Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết; - Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan thực hiện việc thẩm định.	Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điểm a khoản 26 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh	- Cơ quan chủ trì soạn thảo; - Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì soạn thảo: - Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo (Báo cáo gửi Sở Tư pháp); - Trao đổi thống nhất về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau; - Trình hồ sơ dự thảo nghị quyết.	Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP
			- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; - UBND tỉnh xem xét, quyết định việc trình dự thảo Nghị quyết đến HĐND tỉnh theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.	Khoản 3, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP
Bước 5	Thẩm tra dự thảo NQ	Các Ban của HĐND tỉnh	Các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	Điều 47 NĐ 78/2025/NĐ-CP
Bước 6	Xem xét thông qua dự thảo NQ	HĐND tỉnh	HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo nghị quyết	Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP

PHỤ LỤC I.2: XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT KHÁC

STT	Trình tự thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tóm tắt nội dung thực hiện	Căn cứ pháp lý (Nội dung thực hiện chi tiết)
Bước 1	Đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh	-UBND tỉnh; -Các Ban của HĐND tỉnh;	- UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu HĐND, đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật, gửi đến Thường trực HĐND tỉnh; - Văn bản đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh phải nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành.	Khoản 1, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Khoản 24 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP
Bước 2	Tổ chức soạn thảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Tổng kết thi hành pháp luật; đánh giá thực trạng quan hệ xã hội đối với trường hợp ban hành theo điểm b,c, d khoản 1 Điều 21 của Luật; - Đánh giá tác động của chính sách đối với trường hợp ban hành theo điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật; - Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo. - Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến; - Truyền thông chính sách, dự thảo VBQPPL; - Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp; Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan; - Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Cơ quan Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh;	Điều 3, Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điểm a Khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP

			- Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.	
Bước 3	Thẩm định	Sở Tư pháp	- Cơ quan soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ được đóng dấu theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định 78/2025/NĐ-CP gồm: + Tờ trình; + Dự thảo Nghị quyết; + Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; + Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; + Báo cáo tổng kết pháp luật; đánh giá thực trạng quan hệ xã hội đối với trường hợp ban hành theo điểm b,c,d khoản 1 Điều 21 của Luật; + Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với trường hợp ban hành theo điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật; + Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có). + Các tài liệu khác (nếu có). - Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự thảo quyết định; - Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ các cơ quan có liên quan thực hiện việc thẩm định.	Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điểm a khoản 26 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh	-Cơ quan chủ trì soạn thảo;	- Tiếp thu, Giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo (Báo cáo gửi Sở Tư pháp); - Trao đổi thống nhất về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau; - Trình hồ sơ dự thảo nghị quyết.	Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

		-Văn phòng UBND tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh; - UBND tỉnh xem xét, quyết định việc trình dự thảo nghị quyết đến Hội đồng nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.	Khoản 3, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.
Bước 5	Thẩm tra dự thảo NQ	Các Ban của HĐND tỉnh	Các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh.	Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.
Bước 6	Xem xét thông qua dự thảo NQ	HĐND tỉnh	HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo nghị quyết.	Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

PHỤ LỤC II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo công văn số 1218 /STP-NV1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp)

PHỤ LỤC II.1: XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT

STT	Trình tự thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tóm tắt nội dung thực hiện	Căn cứ pháp lý (Nội dung thực hiện)
Bước 1	Lập danh mục quy định chi tiết	- Cơ quan chuyên môn; - Cơ quan quân sự, công an tỉnh; - Sở Tư pháp	- Cơ quan chuyên môn, cơ quan quân sự, công an tỉnh đề xuất Danh mục văn bản quy định chi tiết phải nêu rõ tên văn bản được quy định chi tiết; nội dung giao quy định chi tiết; cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp; thời hạn trình thông qua hoặc ban hành, gửi Sở Tư pháp tổng hợp.	Khoản 1, khoản 2 Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.
			- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình chủ tịch UBND tỉnh Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật.	
Bước 2	Tổ chức soạn thảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo; - Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến; - Truyền thông dự thảo VBQPPL; - Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp; Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở KHCN, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; - Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Cơ quan Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;	Điều 3; khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điểm a Khoản 28 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP

			- Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.	
Bước 3	Thẩm định	Sở Tư pháp	- Cơ quan soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm h/sơ được đóng dấu theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định 78/2025/NĐ-CP gồm: + Dự thảo Tờ trình; + Dự thảo quyết định; + Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; + Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý. + Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có). + Các tài liệu khác (nếu có). - Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự thảo quyết định; - Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan thực hiện việc thẩm định. - Sở Tư pháp thẩm định dự thảo quyết định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).	Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Khoản 29 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP.
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo (Báo cáo gửi Sở Tư pháp); - Trao đổi thống nhất về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau; - Trình hồ sơ dự thảo quyết định.	Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP
Bước 5	UBND tỉnh xem xét thông qua dự thảo quyết định	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo quyết định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân; - Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định.	Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP

PHỤ LỤC II.2: XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH KHÁC

STT	Trình tự thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tóm tắt nội dung thực hiện	Căn cứ pháp lý (Nội dung thực hiện chi tiết)
Bước 1	Đăng kí xây dựng quyết định UBND tỉnh	Cơ quan chuyên môn, cơ quan quân sự, công an tỉnh, cơ quan thuộc UBND tỉnh	- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh, tự mình hoặc theo chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đăng ký xây dựng quyết định của UBND quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật gửi Chủ tịch UBND tỉnh. - Văn bản đăng ký xây dựng quyết định của UBND tỉnh nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành.	Khoản 2, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Khoản 24 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP
Bước 2	Tổ chức soạn thảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Tổng kết thi hành pháp luật; đánh giá thực trạng quan hệ xã hội đối với trường hợp ban hành theo điểm b,c khoản 2 Điều 21 Luật; - Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo. - Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến; -Truyền thông dự thảo VBQPPL; -Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp; Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan; - Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Cơ quan Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; -Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.	Điều 3, Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điểm a Khoản 28 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP

Bước 3	Thẩm định	Sở Tư pháp	- Cơ quan soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ được đóng dấu quy định khoản 2 Điều 50 Nghị định 78/2025/NĐ-CP gồm: +Tờ trình; + Dự thảo quyết định. + Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; + Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; + Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có). + Báo cáo tổng kết pháp luật; đánh giá thực trạng quan hệ xã hội đối với trường hợp ban hành theo điểm b,c khoản 2 Điều 21 của Luật; + Các tài liệu khác (nếu có). - Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự thảo quyết định; - Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ các cơ quan liên quan thực hiện việc thẩm định.	Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Khoản 29 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo (Báo cáo gửi Sở Tư pháp; - Trao đổi thống nhất về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau; - Trình hồ sơ dự thảo quyết định.	Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.
Bước 5	UBND tỉnh xem xét thông qua dự thảo quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo quyết định theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh; - Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định.	Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

PHỤ LỤC III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo công văn số 1218 /STP-NV1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp)

STT	Trình tự thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tóm tắt nội dung thực hiện	Căn cứ pháp lý (Nội dung thực hiện chi tiết)
Bước 1	Phân công, Đăng ký xây dựng quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Cơ quan chuyên môn, cơ quan quân sự, công an cấp tỉnh, cơ quan thuộc UBND tỉnh.	- Chủ tịch UBND tỉnh phân công hoặc trên cơ sở đăng ký của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh, cơ quan thuộc UBND tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định - Văn bản đăng ký xây dựng quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh cần nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành.	- Khoản 1 Điều 51a Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).
Bước 2	Tổ chức soạn thảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: -Đánh giá việc thi hành pháp luật ở địa phương để xác định nội dung phân cấp và biện pháp chỉ đạo, điều hành của UBND, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; -Tổ chức việc soạn thảo. Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến; -Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và CN; -Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.	- Khoản 1 Điều 51a Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Bước 3	Thẩm định	Sở Tư pháp	- Cơ quan soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ được đóng dấu theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 51b Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) gồm: + Dự thảo Tờ trình; + Dự thảo quyết định + Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; + Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có). - Các tài liệu khác (nếu có). - Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự thảo quyết định; - Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan thực hiện việc thẩm định.	- Điều 51b Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo (Báo cáo gửi Sở Tư pháp); - Trao đổi thống nhất về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau; - Trình hồ sơ dự thảo quyết định.	- Điều 51c Nghị định 78/2025/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 30 Điều 1 NĐ 187/2025/NĐ-CP)
Bước 5	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ký ban hành	Văn phòng UBND tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh; - Chủ tịch UBND xem xét, ký ban hành quyết định	- Điều 51c Nghị định 78/2025/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 30 Điều 1 NĐ 187/2025/NĐ-CP)

PHỤ LỤC IV
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
THEO TRÌNH TỰ THỦ TỤC, THỦ TỤC RÚT GỌN

(Kèm theo công văn số 1218 /STP-NV1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp)

STT	Trình tự thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tóm tắt nội dung thực hiện	Căn cứ pháp lý (Nội dung thực hiện chi tiết)
Bước 1	Đề nghị áp dụng trình tự thủ tục, rút gọn	Cơ quan trình hoặc cơ quan chủ trì soạn thảo	-Văn bản đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn gồm các nội dung sau: + Sự cần thiết ban hành, trong đó nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn; dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VB và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản QPPL để giải quyết; +Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; + Dự kiến nội dung chính của văn bản QPPL, thời gian trình thông qua hoặc ban hành; + Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. - Một số lưu ý: + Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp nào tại khoản 1 Điều 50 Luật. + Thẩm quyền áp dụng trình tự rút gọn: TT HĐND tỉnh (Nghị quyết); Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định của UBND và Chủ tịch UBND). +Thời điểm áp dụng trình tự rút gọn: thực hiện trước hoặc trong quá trình xây dựng chính sách, soạn thảo.	- Khoản 1 Điều 50, Khoản 3 Điều 51 Luật Ban hành văn bản QPPL. - Khoản 1, 2 Điều 59a; khoản 1 Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)

Bước 2	Quyết định áp dụng xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn	Thường trực HĐND/Chủ tịch UBND	- Thường trực HĐND theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành NQ của HĐND; - Chủ tịch UBND theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định áp dụng TTTT rút gọn xây dựng, ban hành quyết định của UBND; - Chủ tịch UBND tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định của mình	Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
Bước 3	Soạn thảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo	- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức soạn thảo; - Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình; có thể lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thực hiện truyền thông nội dung dự thảo; Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến ít nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến	- Khoản 3 Điều 59a; khoản 1 Điều 59b NĐ 78/2025/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung tại NĐ số 187/2025/NĐ-CP</i>). - Khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản QPPL.
Bước 4	Thẩm định	Sở Tư pháp	Cơ quan soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị thẩm định; - Dự thảo văn bản, dự thảo tờ trình; - Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; - Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có). - Các tài liệu khác (nếu có). Lưu ý: dự thảo văn bản, dự thảo tờ trình được đóng giáp lai, các tài liệu khác có liên quan đóng dấu treo. - Sở Tư pháp thẩm định trong 7 ngày, nếu hồ sơ phức tạp thì không quá 15 (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự thảo). - Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình ý kiến thẩm định (Báo cáo gửi Sở Tư pháp);	-Khoản 4 Điều 59a; khoản 2 Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Bước 5 <i>(Quyết định của UBND và Chủ tịch UBND không thực hiện bước này)</i>	Thẩm tra	Các Ban của Hội đồng nhân dân	Hồ sơ gửi thẩm tra gồm: - Tờ trình, dự thảo văn bản; - Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định. - Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có). - Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; - Các tài liệu khác (nếu có). - Trong thời hạn 07 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự thảo), cơ quan thẩm tra có trách nhiệm thẩm tra dự thảo. Đối với dự thảo có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực thì thời gian thẩm tra không quá 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ); - Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, giải trình ý kiến thẩm tra. Trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra có ý kiến dự thảo chưa đủ điều kiện trình thì cơ quan chủ trì thẩm tra xem xét trả lại hồ sơ để tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện.	-Khoản 5 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).
Bước 6	Xem xét, thông qua	HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh	HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua, ký ban hành văn bản thuộc thẩm quyền	Khoản 6 Điều 59a; khoản 3 Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)

PHỤ LỤC V

MẪU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN, CHỦ TỊCH UBND TỈNH VÀ MỘT SỐ TÀI LIỆU THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2025/NĐ-CP

(Kèm theo công văn số 1218 /STP-NV1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp)

STT	Tên mẫu	Căn cứ pháp lý
A. MẪU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (quy định trực tiếp)	Mẫu số 17 phụ lục III
2	- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (ban hành Quy định/Quy chế...)	Mẫu số 18 phụ lục III
	- Quy định/Quy chế...ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp	
3	Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp (quy định trực tiếp)	Mẫu số 19 phụ lục III
4	- Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp (ban hành Quy định/Quy chế...)	Mẫu số 20 phụ lục III
	- Quy định/Quy chế...ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp	
5	- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp)	Mẫu số 21 phụ lục III
6	- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)	Mẫu số 22 phụ lục III
	- Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	

7	Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của một văn bản (Văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chủ tịch UBND cấp tỉnh)	Mẫu số 23 phụ lục III
8	Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều văn bản (Văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chủ tịch UBND cấp tỉnh)	Mẫu số 24 phụ lục III
9	Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản/các văn bản (Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chủ tịch UBND cấp tỉnh)	Mẫu số 25 phụ lục III
10	Phụ lục ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật	Mẫu số 26 phụ lục III
B. MẪU MỘT SỐ TÀI LIỆU		
1	Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Mẫu số 02 phụ lục IV
2	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách	Mẫu số 03 phụ lục IV
3	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo	Mẫu số 06 phụ lục IV
4	Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo	Mẫu số 07 phụ lục IV
5	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật	Mẫu số 08 phụ lục IV



6	Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	Mẫu số 09 phụ lục IV
7	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách/Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Mẫu số 10 phụ lục IV
8	Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Mẫu số 12 phụ lục IV